

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **02/2023/DS-ST**
Ngày: 17-01-2023
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán thức ăn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Phúc

2. Ông Trần Văn Phước

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Kinh Luân – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Linh Duy – Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2022/TLST- DS ngày 17 tháng 10 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Phan Văn L**, sinh năm 1959; Địa chỉ: Số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền:

+ Ông **Lê Minh T**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số X, ấp A, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

+ Ông **Phan Tuấn A**, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số V, ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Bi đơn: Bà **Hồ Thị Hồng H**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số D, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt ngày 03/01/2023 và 14/01/2023, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/8/2016, ông Phan Văn L có bán thức ăn cho bà Hồ Thị Hồng H để chăn nuôi heo. Việc mua bán không có làm hợp đồng nhưng bà H có ký nhận nợ vào sổ mua bán do ông L giữ. Đến ngày 02/4/2019, bà H ký xác nhận còn nợ ông Phan Văn L số tiền là 215.547.000 đồng, sau đó ông L tiếp tục giao thức ăn cho bà H. Sau khi cần trừ tiền nợ nhiều lần, vào ngày 12/3/2022, bà H xác nhận còn nợ ông L số tiền 192.272.000 đồng. Mặc dù ông L đã nhiều lần đến yêu cầu thanh toán, bà H hứa trả nhưng không trả.

Nay ông Phan Văn L khởi kiện chỉ yêu cầu một mình bà Hồ Thị Hồng H trả cho ông Phan Văn L số tiền mua thức ăn còn nợ là 192.272.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 13/4/2022 đến 13/10/2022 (06 tháng) với mức lãi suất là 0,83% là 9.575.146 đồng. Tổng cộng số tiền ông Phan Văn L yêu cầu bà Hồ Thị Hồng H phải trả là 201.847.146 đồng.

Tại biên bản làm việc ngày 09/11/2022, bị đơn trình bày:

Thừa nhận có việc mua bán thức ăn với ông Phan Văn L. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh chưa thành toán đầy đủ cho ông L. Bà H đã trả được cho ông Phan Văn L số tiền 84.000.000 đồng, nên không đồng ý số tiền gốc còn nợ ông L là 192.272.000 đồng như ông L trình bày.

Bà Hồ Thị Hồng H vắng mặt tại Tòa án trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không có lời trình bày khác.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Các bên đương sự tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật, riêng bị đơn không tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn L. Buộc bà Hồ Thị Hồng H có nghĩa vụ trả cho ông Phan Văn L số tiền mua thức ăn còn nợ là 192.272.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 13/4/2022 đến 13/10/2022 là 9.575.146 đồng; tổng cộng là 201.847.146 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Hồ Thị Hồng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng đến lần thứ hai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn bà Hồ Thị

Hồng H có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Phan Văn L khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị Hồng H trả số tiền mua thức ăn còn nợ là 192.272.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 13/4/2022 đến 13/10/2022 là 9.575.146 đồng; tổng cộng là 201.847.146 đồng. Bà Hồ Thị Hồng H cho rằng đã trả cho ông L số tiền 84.000.000 đồng.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Tại biên bản làm việc ngày 09/11/2022, bà Hồ Thị Hồng H thừa nhận có xác lập việc mua bán thức ăn với ông Phan Văn L. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là chứng cứ không phải chứng minh.

[4.2] Mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bà H Thông báo thụ lý, các giấy triệu tập và toàn bộ hồ sơ khởi kiện của nguyên đơn (bản photo) cho bà H, nhưng bà H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng (làm việc, hòa giải, công khai chứng cứ, phiên tòa sơ thẩm) và không có ý kiến trình bày tại Tòa án. Điều này cho thấy bà H mặc nhiên thừa nhận và đồng ý với các lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn. Đồng thời, tại biên bản làm việc ngày 09/11/2022, bà Hồ Thị Hồng H cho rằng đã trả cho ông L số tiền 84.000.000 đồng. Tòa án đã ra thông báo số 202/TB-TA ngày 16/11/2022 về việc yêu cầu bà H cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc bà H đã trả cho ông L số tiền 84.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà H không cung cấp chứng cứ theo thông báo của Tòa án nên không có cơ sở xem xét chấp nhận lời trình bày của bà H.

[4.3] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn L, buộc bà Hồ Thị Hồng H có nghĩa vụ trả cho ông Phan Văn L số tiền mua thức ăn còn nợ tổng cộng là 201.847.146 đồng, bao gồm nợ gốc là 192.272.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 13/4/2022 đến 13/10/2022 (06 tháng) với mức lãi suất là 0,83% là 9.575.146 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Hồ Thị Hồng H phải chịu là 201.847.146 đồng x 5% = 10.092.000 đồng.

- Ông Phan Văn L được miễn án phí do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 357; 385; 430; 440; 471 Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 26; Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 74, Điều 227, Điều 228, Điều 147; khoản 1 Điều 273; Điều 277; 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 12; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn L đối với bà Hồ Thị Hồng H về việc tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn. Buộc bà Hồ Thị Hồng H có nghĩa vụ trả cho ông Phan Văn L số tiền mua thức ăn còn nợ tổng cộng là 201.847.146 (Hai trăm lẻ một triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi sáu) đồng, bao gồm nợ gốc là 192.272.000 (Một trăm chín mươi hai triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn) đồng và tiền lãi tính từ ngày 13/4/2022 đến 13/10/2022 (06 tháng) với mức lãi suất là 0,83% là 9.575.146 (Chín triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm bốn mươi sáu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

2. Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Bà Hồ Thị Hồng H phải chịu là 10.092.000 (Mười triệu không trăm chín mươi hai nghìn) đồng.

- Ông Phan Văn L được miễn án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND X. Tân Thạch;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Hiền